

THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Mạnh Tiên
Trường MN Ngôi Nhà Hạnh Phúc, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Việc khảo sát đánh giá thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm (HĐTN) tại các trường mầm non tư thực là hết sức cần thiết. Qua việc phân tích các chức năng quản trị gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch HĐTN, chúng ta nhận thấy mặc dù có sự khác biệt trong cách xếp thứ hạng các chức năng, nhưng nhìn chung các trường đã thực hiện thường xuyên các chức năng này. Tuy nhiên, trong mỗi chức năng quản trị, các nhà trường vẫn bộc lộ những hạn chế và bất cập. Điều này không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tình hình thực tế mà còn tạo cơ sở vững chắc để đề xuất các giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả quản trị HĐTN. Việc đưa ra những giải pháp phù hợp dựa trên kết quả khảo sát sẽ góp phần cải thiện quy trình quản lý, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và trải nghiệm cho trẻ em trong các trường mầm non tư thực.

Từ khóa: quản trị; thực trạng; trải nghiệm; mẫu giáo, mầm non tư thực

CURRENT STATUS OF EXPERIENTIAL ACTIVITY MANAGEMENT FOR PRESCHOOL CHILDREN IN PRIVATE KINDERGARTENS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Manh Tien
Happy House Kindergarten, Tan Phu District, Ho Chi Minh City

Abstract: The evaluation of the current state of experiential activity (EA) management in private kindergartens is crucial. Analyzing the management functions, including planning, organizing, directing, monitoring, and evaluating the implementation of EA plans, reveals that while there are differences in how these functions are prioritized, private kindergartens generally perform these functions regularly. However, each management function still displays limitations and shortcomings. This evaluation not only enhances our understanding of the actual situation but also provides a solid foundation for proposing solutions to improve EA management efficiency. Proposing suitable solutions based on survey results will help improve management processes, thereby enhancing the quality of education and experiences for children in private kindergartens.

Keywords: management; current state; experiential activity; kindergarten; private preschool

Nhận bài: 29/3/2024

Phản biện: 4/5/2024

Duyệt đăng: 8/5/2024

I. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ em mầm non. Các trường mầm non tư thực, với sự đa dạng trong phương pháp giáo dục và quản trị, đã không ngừng nỗ lực triển khai các chương trình HĐTN nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của trẻ. Quản trị HĐTN bao gồm các chức năng chính: xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch. Mặc dù các trường đã thường xuyên thực hiện các chức năng này, thực tế khảo sát cho thấy còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập trong từng chức năng cụ thể.

Việc đánh giá thực trạng quản trị HĐTN tại các trường mầm non tư thực là một bước quan trọng

để xác định những điểm mạnh, điểm yếu trong quy trình quản lý hiện tại. Những thông tin thu thập được không chỉ giúp cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình thực tế mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng các giải pháp cải tiến hiệu quả quản lý. Bài báo này nhằm mục đích làm rõ thực trạng quản trị HĐTN, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động giáo dục mầm non trong môi trường tư thực.

Quản trị HĐTN ở các trường MN tư thực được khảo sát cho thấy, mặc dù có sự khác nhau khi xếp thứ hạng các chức năng nhưng CBQL và GV đánh giá chung các trường đã thực hiện thường xuyên các chức năng quản trị HĐTN gồm chức năng xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, KT,

ĐG thực hiện kế hoạch HĐTĐN. Tuy nhiên trong mỗi chức năng quản trị các nhà trường vẫn bộc lộ những hạn chế và bất cập.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Kết quả khảo sát thực trạng quản trị HĐTĐN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục TP.HCM theo các chức năng quản trị với 5 mức độ thực hiện từ là “Không thực hiện; Ít thường xuyên; Thường xuyên; Khá thường xuyên; Rất thường xuyên”.

Đối tượng khảo sát

Theo nguồn thống kê từ Sở GDĐT TP.HCM năm 2021, tổng số trường MN tư thục tại TP.HCM là 801 trường với tổng số 1412 CBQL và 15527 GV. Căn cứ công thức tính mẫu Slovin (1960) để tính mẫu tối ưu. Độ tin cậy là 95% và sai số là 5%. Theo công thức ta có:

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2} = \frac{1412 + 15527}{1 + (1412+15527)0.05^2}$$

$$n = 390,772$$

Trong đó: n: kích thước mẫu cần xác định, N: qui mô tổng thể, e: sai số cho phép. Như vậy, mẫu khảo sát gồm 391 người. Để mở rộng thêm mẫu nghiên cứu nhằm nhằm mục đích khảo sát, đánh giá thực trạng HĐTĐN và quản trị HĐTĐN tại các trường MN tư thục TP.HCM, người nghiên cứu đề tài tiến hành khảo sát tại 27 trường MN tư thục TP.HCM được lựa chọn theo lối phân tầng ngẫu nhiên ở 4 cụm chuyên môn bao gồm các quận/huyện: Củ Chi, Cần Giờ, TP. Thủ Đức, Gò Vấp, Tân Phú, Phú Nhuận, quận 3, quận 5, quận 6, quận 7, quận 8, quận 12 (trong đó, cụm 1: 7 trường; cụm 2: 7 trường; cụm 3: 6 trường; cụm 4: 7 trường).

Mẫu khảo sát gồm CBQL, GV ở 27 trường MN tư thục được mã hóa từ Trường MN 01 đến Trường MN 27, trong đó CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn) là 81 người và GV là 729 người.

Thứ tự các Trường MN, các CBQL và GV khảo sát được đánh số thứ tự từ 1 đến hết theo quy ước của tác giả để tiện theo dõi và tổng hợp kết quả, ý kiến.

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch HĐTĐN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực

hiện “thường xuyên” (ĐTB chung CBQL = 3.21 và GV = 3.11). Độ lệch chuẩn của các tiêu chí đánh giá về về xây dựng kế hoạch HĐTĐN cho trẻ MG dao động trong khoảng từ .434 đến .750, chứng tỏ các đánh giá của CBQL và GV có sự đồng thuận, xoay quanh giá trị trung bình với mức đánh giá “thường xuyên”. Phân tích cụ thể như sau:

Nhóm các tiêu chí trong chức năng xây dựng kế hoạch HĐTĐN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng cao gồm: “Nghiên cứu các văn bản pháp lý qui định, hướng dẫn về tổ chức HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.40; GV = 3.80); Kế hoạch xác định mục tiêu HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.46; GV = 3.29); Kế hoạch xây dựng nội dung HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.57; GV = 3.39); Kế hoạch xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo” (CBQL = 3.11; GV = 3.25).

Nhóm các tiêu chí trong chức năng xây dựng kế hoạch HĐTĐN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng thấp gồm: “Phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.86; GV = 2.96); Kế hoạch dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.96; GV = 3.01); Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.89; GV = 2.70); Dự kiến kế hoạch kiểm tra đánh giá HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.01; GV = 2.88). Riêng tiêu chí “Chỉ đạo tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch HĐTĐN cho trẻ mẫu giáo” có sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL và GV (CBQL đánh giá mức “khá thường xuyên” (CBQL = 3.65, xếp hạng 1) và GV đánh giá mức “thường xuyên” (GV = 2.76, xếp hạng 8).

Nhìn chung, trong xây dựng kế hoạch HĐTĐN của trường MN tư thục, các trường thường lồng ghép HĐTĐN vào kế hoạch HĐGD chung của trường. Các kế hoạch HĐTĐN đã chú trọng đến việc xác định các căn cứ pháp lý qua nghiên cứu và bám sát các văn bản hướng dẫn tổ chức HĐTĐN nói chung và theo hướng trải nghiệm cho trẻ MG nói riêng, đặc biệt là CT GDMN quy định cho độ tuổi MG. Từ đó trong kế hoạch có xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các HĐTĐN phù hợp với định hướng của CT GDMN. Tuy nhiên kế hoạch HĐTĐN nói chung đều chưa thể hiện chi tiết, cụ thể về phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTĐN cho trẻ

MG của trường, dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN và dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá... đều là những vấn đề phải phù hợp môi trường điều kiện thực tế mỗi trường. Mặt khác bên cạnh xây dựng kế hoạch HĐGD nhà trường, CBQL cho rằng thường xuyên chỉ đạo xây dựng các loại kế hoạch của tổ chuyên môn và GV, nhưng GV đánh giá mức thực hiện thường xuyên các nội dung này ở thứ hạng thấp.

Kết quả phỏng vấn cho thấy các ý kiến khá phù hợp với nhận định trên, CBQL số 1 cho rằng: *“HĐTN cho trẻ là định hướng được lồng ghép vào kế hoạch chung của trường, nếu có các chuyên đi chơi tham quan hay các hoạt động dự án lớn thì trường mới lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động, để lập thành kế hoạch HĐTN cho cả năm học thì khó, chỉ có thể dự kiến khung chương trình cho các HĐTN được tổ chức theo từng tháng”*. CBQL số 8 có chia sẻ: *“Trường chủ yếu là xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, trong đó định hướng mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và HĐTN cũng là một trong những phương pháp được đề cập đến. Tuy nhiên, trường chưa xây dựng HĐTN thành kế hoạch riêng biệt cho cả năm học; các HĐTN được xây dựng thông qua các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại, ...”*. Cùng quan điểm này, CBQL số 5 cho biết: *“Ở trường có nhiều loại kế hoạch chung như kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục chuyên môn, kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng... nên từ trước đến nay trường không xây dựng HĐTN thành một kế hoạch riêng”*.

Trong khi đó, CBQL số 3 và số 6 cùng có ý kiến cho nội dung này: *“Các HĐTN được tổ chức với qui mô toàn trường như lễ hội, tham quan trải nghiệm, dự án được xây dựng thành lịch tổ chức hoạt động sự kiện của trường từ đầu năm học. Thế nhưng về mục tiêu, nội dung, lực lượng tham gia hoặc điều kiện kinh phí cho hoạt động thì chưa xác định từ đầu được mà đến thời điểm diễn ra mới xây dựng cụ thể và dự kiến kinh phí”*.

Bên cạnh đó, CBQL số 9 chia sẻ: *“Trường có những chỉ đạo để GV xây dựng kế hoạch HĐTN riêng cho trẻ MG của lớp dựa vào kế hoạch hàng tháng”*. Tuy nhiên GV số 15 và GV số 16 cho rằng: *“Trường chưa có hướng dẫn cụ thể để GV xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ của lớp như thế nào, nên khi thực hiện GV còn lúng túng và gặp khó khăn”*.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các

trường mầm non tư thục

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực hiện “thường xuyên” (ĐTB chung CBQL = 3.25 và GV = 2.98). Độ lệch chuẩn của các tiêu chí đánh giá về tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG dao động trong khoảng từ .459 đến .730, chứng tỏ các đánh giá của CBQL và GV có sự hội tụ, xoay quanh giá trị trung bình với mức đánh giá “thường xuyên”. Phân tích cụ thể như sau:

Nhóm các tiêu chí trong chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá tương đồng mức thực hiện “khá thường xuyên” và “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng cao gồm: “Triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN đến tổ chuyên môn và giáo viên (CBQL = 3.83- TH 1; GV = 3.43-TH 1); Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách, thực hiện HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.70- TH 2; GV = 3.29 – TH 3); Tổ chức thực hiện nội dung HĐTN theo Chương trình giáo dục mầm non (CBQL = 3.58-TH 4; GV = 3.37-TH 2); Tổ chức thực hiện các hình thức và phương pháp hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.68-TH 3; GV = 3.21- TH 4);

Nhóm các tiêu chí trong chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng thấp gồm: “Tổ chức thực hiện nội dung HĐTN tích hợp theo các chủ đề (CBQL = 3.36, TH 6; GV = 3.09- TH 5); Tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá kết quả HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.57 - TH 5; GV = 2.96 - TH 6).

Nhóm các tiêu chí trong chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện tiệm cận “ít thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng thấp nhất gồm: “Tạo môi trường và cung ứng các điều kiện tổ chức HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.27, TH 8; GV = 2.82- TH 7); Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN (CBQL = 2.58, TH 9; GV = 2.53- TH 9); Tổ chức phối hợp các lực lượng trong, ngoài trường thực hiện HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.01, TH 7; GV = 2.80 - TH 8); Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.47, TH 10; GV = 2.31- TH 10).

Kết quả phỏng vấn về những nội dung của chức

năng này, theo CBQL số 2: “GV còn hạn chế về năng lực tổ chức HĐTN nên việc tập huấn cho GV về HĐTN nhà trường cũng đã nghĩ tới, tuy nhiên trường chưa có nhiều tài liệu để hướng dẫn, tập huấn GV một cách bài bản”.

CBQL số 7 cũng cùng ý kiến: “Để tổ chức tập huấn bồi dưỡng, cần phải có tài liệu, hướng dẫn rõ ràng. Tuy nhiên hiện nay, nhà trường chưa có nguồn tài liệu đó. Mặt khác, để mời chuyên gia về tập huấn thì phải có kế hoạch và trường cũng chưa liên hệ được chuyên gia nào am hiểu về nội dung này để tập huấn cho GV”.

Bên cạnh đó, CBQL số 4 cho rằng: “Diện tích trường nhỏ, chủ yếu là các lớp học nên việc xây dựng môi trường theo hướng mở để tạo điều kiện cho HĐTN chưa được chú trọng lắm, các góc chơi ngoài sân chưa phong phú”.

Với vấn đề này, GV số 13 và GV số 14 cũng chia sẻ: “Các hoạt động giáo dục trẻ MG thường được tổ chức trong lớp học, để tổ chức các hoạt động ngoài sân thì khó vì không có sân chơi, góc chơi bên ngoài nhiều”.

Đối với CBQL số 8: “Mảng truyền thông ở trường chưa tốt, việc phối hợp với các lực được để tổ chức HĐGD cũng như HĐTN trong trường đã số là do trường thông báo thông qua GV. Bên cạnh đó, các HĐTN sau khi tổ chức rồi thì chỉ đánh giá đạt hay không, trước đến nay chưa sự tổng kết lại các HĐTN đã thực hiện”.

Từ kết quả mô tả trên, có thể nhận định: CBQL các trường MN tư thục chú trọng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN đã xây dựng, thể hiện qua các công việc được đánh giá mức “thường xuyên” cao như triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đến các tổ chuyên môn và GV, có sự sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch. Các nội dung HĐTN, phương thức tổ chức HĐTN định hướng theo CTGD MN và dự kiến trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã được chú trọng thực hiện. Tuy nhiên trong tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN, các công việc về tổ chức thực hiện nội dung HĐTN tích hợp theo chủ đề, tổ chức thực hiện đánh giá kết quả HĐTN cho trẻ, tổ chức sơ kết, tổng kết HĐTN thường xuyên, đặc biệt các công việc về xây dựng, phát triển môi trường giáo dục theo hướng mở, tạo điều kiện về vật chất, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN và tổ chức và phối hợp các lực lượng tổ chức HĐTN cho trẻ MG chưa được đánh giá cao. Điều này phù hợp với thực tiễn tổ

chức HĐTN ở các trường MN tư thục hiện nay.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực hiện “thường xuyên” (ĐTB chung CBQL = 3.01 và GV = 2.92). Độ lệch chuẩn của các tiêu chí đánh giá về chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG dao động trong khoảng từ .472 đến .798, chứng tỏ các đánh giá của CBQL và GV có sự hội tụ, xoay quanh giá trị trung bình với mức đánh giá “thường xuyên”. Phân tích cụ thể như sau:

Nhóm các tiêu chí trong chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng cao gồm: “Ban hành các kế hoạch, quyết định về tổ chức HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.16 - TH 2; GV = 3.11- TH 2); Đơn đốc, động viên, khuyến khích GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ (CBQL = 3.16 - TH 2; GV = 3.13 - TH 1); Hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cụ thể cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.06 - TH 4; GV = 2.97 - TH 4).

Nhóm các tiêu chí trong chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng thấp gồm: “Chỉ đạo phối hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức hoạt động trải nghiệm (CBQL = 2.84, TH 6; GV = 2.66 - TH 7); Tham mưu ý kiến cấp trên về kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm (CBQL = 2.56 - TH 7; GV = 2.70 - TH 6).

Có các tiêu chí trong chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV thống nhất đánh giá mức thực hiện “thường xuyên” nhưng với ĐTB và thứ hạng chưa tương đồng gồm: “Theo dõi, giám sát, can thiệp, điều chỉnh trong tiến trình thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm (CBQL = 3.28, TH 1; GV = 2.92 - TH 5); Chỉ đạo đánh giá và báo cáo kết quả về tổ chức hoạt động (CBQL = 3.04, TH 5; GV = 3.01- TH 3).

Kết quả phỏng vấn, CBQL số 3 chia sẻ: “Trường luôn theo dõi sát sao các hoạt động mà GV tổ chức. Tuy nhiên các HĐTN ở trường chỉ thực hiện nội bộ trong trường, ít khi tham mưu lên

các cấp Phòng/Sở”.

Trong khi đó CBQL số 5 trao đổi rằng: *“Trường chỉ đạo yêu cầu GV phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc tổ chức HĐTN cho trẻ MG, tuy nhiên trường vẫn chưa có kế hoạch cụ thể để huy động các nguồn lực hỗ trợ, đa số các hoạt động do trường tự chủ chi trả”.*

Từ kết quả mô tả trên, có thể nhận định: CBQL các trường MN tư thục đã thể hiện vai trò chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN, có những tác động, ảnh hưởng tới GV và các lực lượng giáo dục khác một cách có chủ đích nhằm thực hiện mục tiêu HĐGD theo hướng trải nghiệm cho trẻ MG. CBQL thực hiện “thường xuyên” các công việc như ban hành các kế hoạch, quyết định về tổ chức HĐTN, có sự hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN, đồng thời có sự theo dõi, giám sát, đôn đốc, động viên, khuyến khích GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình thực hiện kế hoạch HĐTN. Tuy nhiên trong chỉ đạo phối hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN, tham mưu ý kiến cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN, chỉ đạo đánh giá và báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN để từ đó có sự can thiệp, điều chỉnh trong kế hoạch và tổ chức HĐTN cho trẻ MG chưa được đánh giá cao. Điều này phù hợp với thực tiễn tổ chức HĐTN ở các trường MN tư thục hiện nay.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

Kết quả phân tích số liệu cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực hiện “thường xuyên” (ĐTB chung CBQL = 3.16 và GV = 2.77). Độ lệch chuẩn của các tiêu chí đánh giá về về chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG dao động trong khoảng từ .465 đến .747, chứng tỏ các đánh giá của CBQL và GV có sự tập trung quanh giá trị trung bình với mức đánh giá “thường xuyên”. Phân tích cụ thể như sau:

Nhóm các tiêu chí trong chức năng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng cao gồm: “Xác định mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN cho trẻ MG (CBQL = 3.58 - TH 2; GV = 2.96 - TH 2); Tổ chức, chỉ đạo đánh giá thường xuyên HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.43 - TH 3; GV = 2.74 - TH 5); “Tổ chức, chỉ đạo đánh giá định kỳ

HĐTN cho trẻ MG (CBQL = 3.64 - TH 1; GV = 3.13 - TH 1).

Nhóm các tiêu chí trong chức năng KT, ĐG thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV đánh giá khá tương đồng mức thực hiện “thường xuyên” với ĐTB và thứ hạng ở ngưỡng thấp gồm: “Phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.22 - TH 4; GV = 2.68 - TH 6); Xác định nội dung, tiêu chí đánh giá HĐTN cho trẻ MG (CBQL = 3.19 - TH 5; GV = 2.92 - TH 3); (CBQL = 3.58 - TH 2; GV = 2.96 - TH 2); Xác định các hình thức, phương pháp đánh giá HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 3.06 - TH 6; GV = 2.86 - TH 4).

Nhóm các tiêu chí trong chức năng KT, ĐG thực hiện kế hoạch HĐTN được CBQL và GV thống nhất đánh giá mức thực hiện “Ít thường xuyên” gồm: “Tổ chức đánh giá và phân tích kết quả đánh giá HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.70 - TH 7; GV = 2.49 - TH 7); Nhận xét, tổng kết, phản hồi, điều chỉnh tổ chức HĐTN cho trẻ mẫu giáo (CBQL = 2.51 - TH 8; GV = 2.43 - TH 8)”.

Trao đổi nội dung này qua phỏng vấn, có những chia sẻ sau: CBQL số 1: *“Bản thân cũng có lên lịch để dự giờ các HĐTN của các lớp, tuy nhiên đến giờ dự thì thường có những việc khác phải xử lý gấp dẫn đến quá trình kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN chưa được thực hiện và đảm bảo”.* CBQL số 8: *“Việc kiểm tra đánh giá muốn đảm bảo chính xác, khách quan cần có phương pháp và công cụ đánh giá cụ thể rõ ràng. Thế nhưng trường chưa xây dựng được công cụ đánh giá cũng như tiêu chí đánh giá cụ thể. Việc đánh giá chủ yếu quan sát và xem báo cáo của các lớp gửi lên”.*

Các GV đều cùng ý kiến cho rằng: *“GV ít được BGH góp ý điều chỉnh sau mỗi lần tổ chức HĐTN, chỉ đến khi cuối tháng hoặc cuối kì mới nhận xét góp ý một lần”.* (GV số 5, GV số 6, GV số 17, GV số 18).

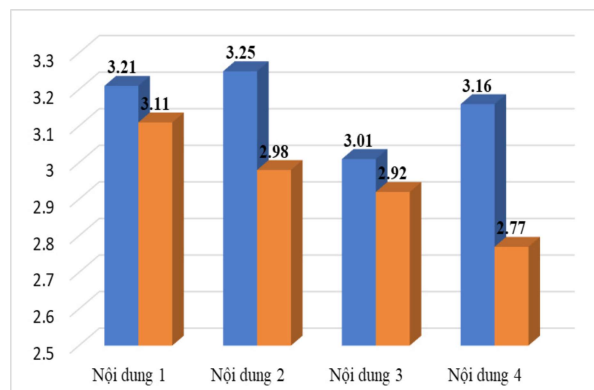
Kết quả mô tả số liệu và phỏng vấn cho thấy, CBQL ở các trường MN tư thục đã thực hiện thường xuyên chức năng KT, ĐG trong quản trị HĐTN cho trẻ MG, trong đó các hoạt động chung được ghi nhận mức cao là tổ chức, chỉ đạo đánh giá thường xuyên và định kỳ HĐTN cho trẻ, xác định được mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN. Tuy nhiên các nội dung, tiêu chí KT, ĐG, hình thức, PP đánh giá, phân công lực lượng KT, ĐG HĐTN cho trẻ chưa được xác định rõ ràng và cụ thể. Đặc biệt số liệu chi tiết cho thấy các trường MN thực

hiện “ít thường xuyên” việc tổ chức đánh giá và phân tích kết quả sau đánh giá, việc nhận xét, tổng kết, phản hồi, điều chỉnh sau khi thực hiện KT, ĐG chưa được ghi nhận ở mức cao. Điều này cho thấy trong thực tế các trường MN chưa chú trọng tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN, vì vậy CBQL chưa hệ thống được những thế mạnh hay những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong quá trình quản trị HĐTN cho trẻ MG. Từ đó chưa có được các biện pháp khắc phục một cách hiệu quả những hạn chế, bất cập trong quá trình vận hành quản trị của nhà trường.

3.5. Tổng hợp kết quả về thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

Kết quả tổng hợp về thực trạng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục Tp.HCM thể hiện ở Biểu đồ sau.

Biểu đồ: Kết quả tổng hợp về thực trạng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục Tp. HCM



Kết quả trên cho thấy, không có tiêu chí nào trong các chức năng quản trị HĐTN được đánh giá mức thực hiện cao nhất là “*rất thường xuyên*”. Một số tiêu chí được đánh giá mức “*khá thường xuyên*” ở ngưỡng thấp. Đa số CBQL và GV đánh giá thực trạng thực hiện các chức năng quản trị HĐTN ở mức “*thường xuyên*”, tuy nhiên CBQL đánh giá ở thứ hạng cao hơn GV đánh giá. CBQL đánh giá mức thực hiện thường xuyên nhất các chức năng

quản trị HĐTN theo thứ tự: Chức năng tổ chức, chức năng xây dựng kế hoạch, chức năng KT, ĐG và cuối cùng là chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN. GV đánh giá mức thực hiện thường xuyên nhất các chức năng quản trị HĐTN theo thứ tự: chức năng xây dựng kế hoạch; chức năng tổ chức; chức năng chỉ đạo và chức năng KT, ĐG thực hiện kế hoạch HĐTN. Kết quả này là cơ sở quan trọng để các nhà quản lí ở trường MN tư thục có kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo HĐTN cho trẻ MG ở trường MN đạt chất lượng và hiệu quả cao.

III. KẾT LUẬN

Qua khảo sát thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm (HĐTN) tại các trường mầm non tư thục, bài báo đã làm rõ những điểm mạnh và điểm yếu trong các chức năng quản trị, bao gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch. Kết quả cho thấy, mặc dù các trường đã chú trọng và thường xuyên thực hiện các chức năng quản trị này, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập trong quá trình triển khai.

Những hạn chế này bao gồm sự chưa đồng bộ trong kế hoạch hóa, thiếu nguồn lực, kỹ năng quản lý chưa hoàn thiện, cũng như các phương pháp kiểm tra, đánh giá chưa hiệu quả. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đến hiệu quả của HĐTN và chất lượng giáo dục tại các trường mầm non tư thục.

Việc đánh giá đúng thực trạng giúp chúng ta có cơ sở vững chắc để đưa ra các giải pháp khắc phục, như tăng cường đào tạo và phát triển năng lực quản lý cho cán bộ quản lý và giáo viên, cải thiện quy trình kiểm tra, đánh giá và áp dụng các phương pháp quản trị hiện đại. Nhờ đó, có thể nâng cao hiệu quả quản trị HĐTN, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ em, đồng thời đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Colette Grey & Sean MacBlain (2014), *Learning theories in childhood* (H. Tân, Dịch giả). Nxb Hồng Đức.
 Carol Garhart Mooney (Nguyễn Bảo Trung dịch 2022), Các lý thuyết về trẻ em của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget và Vygotsky. Nxb Lao động
 Đặng Xuân Hải, Nguyễn Sỹ Thu (2012), *Quản lý giáo dục, Quản lý nhà trường trong bối cảnh thay đổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Văn Hạnh (2017), "*Học tập trải nghiệm: một lý thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực*". Tạp chí Giáo dục, Tập 14, Số 1 (2017), tr 179-187.

Ngô Công Hoàn (2016). *Phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. Kì yếu Hội thảo đổi mới phương pháp giáo dục mầm non, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, tr 20-30.

Nguyễn Tiến Hùng (2020), *Quản lí học tập trải nghiệm*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện KHGD Việt Nam, số 27, tháng 3 năm 2020.

Cao Thị Hồng Nhung (2017), *Quản lí hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12/2017, tr 2-4.

Chu Thị Hồng Nhung (2017), *Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Hoàng Thị Phương (chủ biên) (2018), *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đinh Thị Kim Thoa (2015), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Góc nhìn từ lý thuyết "học từ trải nghiệm"*. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn 2015.

Đỗ Ngọc Thống (2015), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam*. Tạp chí Khoa học giáo dục, Số 115.

Nguyễn Mạnh Tuấn, Hoàng Thị Phương (2017), "*Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*". Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12/2017.